

Số: 87 /TB-QPCTT

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc Thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2022,
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/08/2021 của Chính phủ về việc thành lập và quản lý Quỹ, phòng chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc kiện toàn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Ban Kiểm soát Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng Thông báo việc thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2022, cụ thể như sau:

I. Đối tượng thu và mức thu

1. Đối tượng thu:

- Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài; bao gồm: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã và các tổ chức khác hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của pháp luật về lao động.

- Khuyến khích hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Mức thu:

- Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài:

Đóng Quỹ 01 năm là 0,02% trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31/12/2021 của tổ chức theo báo cáo của Cục Thuế nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.

- Công dân

+ Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động và lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh: Đóng một phần hai của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

+ Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại các doanh nghiệp: Đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động (trường hợp người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp thì chỉ đóng 01 lần theo 01 hợp đồng lao động có thời gian dài nhất).

+ Người lao động khác, ngoài các đối tượng nêu trên: Đóng góp 10.000 đồng/người/năm.

II. Tổ chức thu, nộp Quỹ

- Thủ trưởng cơ quan, đoàn thể, tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thu Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản của Cơ quan quản lý Quỹ.

- Tổ chức, cá nhân muốn đóng góp tự nguyện cho Quỹ, nộp vào tài khoản của Cơ quan quản lý Quỹ hoặc vào tài khoản cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

- Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn có trách nhiệm nộp Quỹ (phần đóng góp của tổ chức và phần thu của người lao động) vào tài khoản của cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cơ quan quản lý Quỹ.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thu Quỹ của các đối tượng khác trên địa bàn (trừ đối tượng đã nêu ở trên) và nộp vào tài khoản của Cơ quan quản lý Quỹ hoặc vào tài khoản cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền. Việc thu bằng tiền mặt phải có phiếu thu (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính).

III. Thời gian nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2022

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối các cơ quan, đoàn thể, tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh, cấp huyện: Nộp một lần trước ngày 31/7/2022.

- Đối với tổ chức kinh tế độc lập: Nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 31/7/2022, số còn lại nộp trước ngày 30/11/2022 (khuyến khích nộp 01 lần trước ngày 31/7/2022).

- Các sở, ban ngành, đoàn thể, tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh, đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn, các cơ quan, tổ chức có tài khoản giao dịch tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố: Thu và nộp Quỹ cho Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh tại Kho bạc nhà nước tỉnh, cụ thể:

Tên tài khoản: **Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng**

Số Tài khoản: **3761.0.9087751.91049** tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Sóc Trăng.

- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn; các tổ chức có tài khoản giao dịch tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện: Thu và nộp Quỹ cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện. (Kể cả các Doanh nghiệp đóng tại địa phương).

ST T	Đơn vị	Số tài khoản	Kho bạc Nhà nước
1	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Sóc Trăng	3713.0.9083394.00000	Kho bạc Nhà nước tỉnh Sóc Trăng
2	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Mỹ Xuyên	3761.0.9090183.91049	Kho bạc Nhà nước huyện Mỹ Xuyên
3	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Trần Đề	3761.0.9055893.91049	Kho bạc Nhà nước huyện Trần Đề
4	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thị xã Vĩnh Châu	3761.0.9039070.91049	Kho bạc Nhà nước thị xã Vĩnh Châu
5	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thị xã Ngã Năm	3761.0.9091562.91049	Kho bạc Nhà nước thị xã Ngã Năm
6	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Cù Lao Dung	3761.0.9085848.91049	Kho bạc Nhà nước huyện Cù Lao Dung
7	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Long Phú	3761.0.9089241.91049	Kho bạc Nhà nước huyện Long Phú

8	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Mỹ Tú	3761.0.9094239.91049	Kho bạc Nhà nước huyện Mỹ Tú
9	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Châu Thành	3761.0.1085610.91049	Kho bạc Nhà nước huyện Châu Thành
10	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Thạnh Trị	3761.0.9089010.91049	Kho bạc Nhà nước huyện Thạnh Trị
11	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Kế Sách	3761.0.9090383.91049	Kho bạc Nhà nước huyện Kế Sách

IV. Chế độ công khai, báo cáo công tác thu, nộp Quỹ

Lập báo cáo kết quả thu, nộp Quỹ về Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai trước ngày 5/12/2022.

Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng cùng phối hợp thực hiện tốt Thông báo này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản hoặc điện thoại về Văn phòng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (đặt tại Chi cục Thủy lợi tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ số 12, đường Hùng Vương, phường 6, Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, Số điện thoại: 02993825945; Fax: 02993 824040) để phối hợp xử lý. *vy*

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh
- TT BCHPCTT&TKCN tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban Đảng, VP TU;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Tổ chức kinh tế độc lập (Cty, DN...);
- Lưu: VT, QPCTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Ngọc Nhã



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
Cơ quan: Tỉnh Sóc Trăng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số 88 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về việc thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc kiện toàn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng;

Theo Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng;

Theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Ban Kiểm soát Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng;

Theo Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng,

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng chống thiên tai năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm huy động sự đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân, ... vào công tác phòng, chống thiên tai để hỗ trợ các hoạt động phòng, chống, giảm nhẹ, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

2. Yêu cầu

- Xây dựng, phê duyệt và công bố mức đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2022 của các Sở, ban ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan để làm cơ sở cho việc quản lý thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2022.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể, các doanh nghiệp, công dân trong độ tuổi lao động (trừ đối tượng được miễn giảm theo quy định) trên địa bàn tỉnh có nghĩa vụ đóng góp Quỹ; đảm bảo thu đúng quy định, tránh lạm thu.

- Việc quản lý Quỹ và sử dụng Quỹ bảo đảm đúng mục đích, kịp thời, công khai minh bạch, công bằng và hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG THU, MỨC THU, SỐ LƯỢNG, HÌNH THỨC THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2022

1. Đối tượng thu

- Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài; bao gồm: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã và các tổ chức khác hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của pháp luật về lao động.

- Khuyến khích hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Mức thu

- Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài: Đóng Quỹ 1 năm là 0,02% trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31/12/2021 của tổ chức theo báo cáo của Cục Thuế nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.

- Công dân

+ Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động và lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh: Đóng một phần hai của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

+ Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại các doanh nghiệp: Đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động (trường hợp người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp thì chỉ đóng 01 lần theo 01 hợp đồng lao động có thời gian dài nhất).

+ Người lao động khác, ngoài đối tượng nêu trên: Đóng 10.000 đồng/người/năm.

3. Dự kiến số thu Quỹ

Dự kiến tổng số thu Quỹ năm 2022: **10.593.114.000 đồng**; trong đó:

- Các huyện, thị xã, thành phố: **4.400.682.000 đồng.**

- Khối các cơ quan, đoàn thể tỉnh: **230.000.000 đồng.**

- Khối các doanh nghiệp: **5.962.432.000 đồng.**

4. Tổ chức thu, nộp Quỹ

- Thủ trưởng cơ quan, đoàn thể, tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thu Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản của Cơ quan quản lý Quỹ.

- Tổ chức, cá nhân muốn đóng góp tự nguyện cho Quỹ, nộp vào tài khoản của Cơ quan quản lý Quỹ hoặc vào tài khoản cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

- Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn có trách nhiệm nộp Quỹ (phần đóng góp của tổ chức và phần thu của người lao động) vào tài khoản của cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản cơ quan quản lý Quỹ.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thu Quỹ của các đối tượng khác trên địa bàn (trừ đối tượng đã nêu ở trên) và nộp vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ hoặc vào tài khoản cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền. Việc thu bằng tiền mặt phải có phiếu thu (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

5. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng Quỹ

a) Đối tượng được miễn đóng góp

- Đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020.

- Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

- Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

- Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung, dài hạn tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, dạy nghề.

- Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên, người mắc bệnh hiểm nghèo hoặc mắc bệnh tâm thần có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên.

- Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên.

- Phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

- Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên hộ gia đình ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, các xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan; thành viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn.

- Hợp tác xã không có nguồn thu.

- Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị khi phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn (0,02%) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày liên tục trở lên có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

b) Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp .

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ cấp tỉnh. Mức giảm đóng góp Quỹ tương ứng mức giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan Thuế công bố hàng năm.

6. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp danh sách các đối tượng được quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về việc thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ. Thời gian tạm hoãn đóng góp Quỹ từ 06 tháng đến 01 năm.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp danh sách các đối tượng còn lại quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định miễn đóng góp.

- Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, dịch bệnh; tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và đề xuất chính quyền địa phương để tổng hợp, gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét miễn, giảm, tạm hoãn. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thông báo chỉ tiêu, kế hoạch thu

- Căn cứ Kế hoạch thu Quỹ năm 2022, giao Cơ quan quản lý Quỹ thông báo kế hoạch thu Quỹ cụ thể đối với cơ quan, đoàn thể, tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Trên cơ sở kế hoạch thu, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo kế hoạch thu đến Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức; Thủ trưởng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trên địa bàn mình quản lý để tổ chức thực hiện.

2. Thời gian thu, nộp Quỹ

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối các cơ quan, đoàn thể, tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh, cấp huyện: Nộp 01 lần trước ngày 31/7/2022.

- Đối với tổ chức kinh tế độc lập: Nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 31/7/2022, số còn lại nộp trước ngày 30/11/2022 (khuyến khích nộp 01 lần trước ngày 31/7/2022).

- Các sở, ban ngành, đoàn thể, tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh, đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn, các cơ quan, tổ chức có tài khoản giao dịch tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố: Thu và nộp Quỹ cho cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh tại Kho bạc nhà nước tỉnh, cụ thể:

Tên tài khoản: Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng.

Số tài khoản: 3761.0.9087751.91049 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Sóc Trăng.

- Các cơ quan, đoàn thể, tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn; các tổ chức có tài khoản giao dịch tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện: Thu và nộp Quỹ cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

Stt	Đơn vị	Số tài khoản	Kho bạc Nhà nước
1	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Sóc Trăng	3713.0.9083394.00000	Kho bạc Nhà nước tỉnh Sóc Trăng
2	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Mỹ Xuyên	3761.0.9090183.91049	Kho bạc Nhà nước huyện Mỹ Xuyên
3	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Trần Đề	3761.0.9055893.91049	Kho bạc Nhà nước huyện Trần Đề
4	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thị xã Vĩnh Châu	3761.0.9039070.91049	Kho bạc Nhà nước thị xã Vĩnh Châu
5	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thị xã Ngã Năm	3761.0.9091562.91049	Kho bạc Nhà nước thị xã Ngã Năm
6	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Cù Lao Dung	3761.0.9085848.91049	Kho bạc Nhà nước huyện Cù Lao Dung
7	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Long Phú	3761.0.9089241.91049	Kho bạc Nhà nước huyện Long Phú
8	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Mỹ Tú	3761.0.9094239.91049	Kho bạc Nhà nước huyện Mỹ Tú
9	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Châu Thành	3761.0.1085610.91049	Kho bạc Nhà nước huyện Châu Thành
10	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Thạnh Trị	3761.0.9089010.91049	Kho bạc Nhà nước huyện Thạnh Trị

Stt	Đơn vị	Số tài khoản	Kho bạc Nhà nước
11	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Kế Sách	3761.0.9090383.91049	Kho bạc Nhà nước huyện Kế Sách

3. Chế độ công khai, báo cáo công tác thu, nộp Quỹ

Lập báo cáo kết quả thu, nộp Quỹ về cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai trước ngày 05/12/2022.

4. Mức xử phạt vi phạm về đóng góp Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng

- Phát hành, thông báo về giao chỉ tiêu thu, nộp Quỹ tới các cơ quan, đoàn thể, tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở Kế hoạch thu Quỹ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đôn đốc, tổng hợp tiến độ thu, nộp Quỹ của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh; tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh

Tổ chức thực hiện việc thu Quỹ phòng, chống thiên tai của đơn vị mình và nộp cho Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

Nơi nhận:

- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- BCH Quân sự, BCH BDBP, Công an tỉnh;
- Cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Quốc Nam



Phụ lục
KẾ HOẠCH THU QUỸ NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: 88 /KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Đơn vị	Chỉ tiêu thu	Ghi chú
I	CẤP HUYỆN	4.400.682.000	
1	Thành phố Sóc Trăng	533.227.000	
2	Huyện Mỹ Xuyên	560.000.000	
3	Huyện Trần Đề	556.981.000	
4	Thị xã Vĩnh Châu	400.075.000	
5	Thị xã Ngã Năm	310.125.000	
6	Huyện Cù Lao Dung	152.974.000	
7	Huyện Long Phú	300.000.000	
8	Huyện Mỹ Tú	220.500.000	
9	Huyện Châu Thành	506.000.000	
10	Huyện Thạnh Trị	450.000.000	
11	Huyện Kế Sách	410.800.000	
II	KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH	230.000.000	
III	KHỐI DOANH NGHIỆP	5.962.432.000	
1	Đóng góp Quỹ theo giá trị tài sản	3.000.000.000	
2	Người lao động nộp Quỹ	2.962.432.000	
	Tổng cộng	10.593.114.000	

Ghi chú:

1. Khối Các cơ quan tỉnh: Số lượng người theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao biên chế công chức và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ) trong các cơ quan hành chính, tỉnh Sóc Trăng năm 2022 và Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ số lượng người làm việc và Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ) trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tỉnh Sóc Trăng năm 2022.

2. Khối Doanh nghiệp: Tổng số lao động hiện có trên địa bàn tỉnh theo Công văn số 475/SLĐT BXH-LĐT LBHXH ngày 27/5/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội./.

